

THÔNG BÁO THU KHỐI 6
THÁNG 11 NĂM HỌC 2024-2025

LỚP	6A4(TATC-KBT)	6A1,6A2,6A3,6A4(TATC-BT)	6A5,6A6(TANC-KBT)	6A5,6A6(TANC-BT)	6A7,6A8 (KBT)	6A7,6A8 (BT)
ĐIỆN+ bảo trì máy lạnh	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
Nước Uống	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
STEM	-	-	180.000	180.000	180.000	180.000
TANC (Tiếng anh với người nước ngoài)	260.000	260.000	260.000	260.000	-	-
TATC (Tiếng anh tăng cường)	132.000	132.000	-	-	-	-
Tiền ăn 40.000đ/HS/ngày (20 Ngày)		800.000		800.000		800.000
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		300.000		300.000		300.000
Học phẩm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Khám sức khỏe	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
Học phí Công lập	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
HP2B (học phí 2 buổi)	195.000	195.000	195.000	195.000	195.000	195.000
Tin học chuẩn Quốc tế	145.000	145.000	145.000	145.000	145.000	145.000
Chuyển đổi số	41.000	41.000	41.000	41.000	41.000	41.000
KNS (Kỹ năng sống)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
Tổng tiền	1.053.000	2.153.000	1.101.000	2.201.000	841.000	1.941.000

Ngày 15 tháng 11 năm 2024

Người lập

Đào Thị Thu Hiền

Hiệu Trưởng



Thân Thị Tuyết Nhung

THÔNG BÁO THU KHỐI 7
THÁNG 11 NĂM HỌC 2024-2025

LỚP	7A1-7A2- 7A3- (TATC-KBT)	7A1-7A2- 7A3- (TATC-BT)	7A4-7A5- 7A6 (TANC-KBT)	7A4-7A5- 7A6 (TANC-BT)	7A7-7A8-KBT	7A7-7A8-BT
ĐIỆN+ bảo trì máy lạnh	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
Nước Uống	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
STEM	-	-	180.000	180.000	180.000	180.000
TANC (Tiếng anh với người nước ngoài)	260.000	260.000	260.000	260.000	-	-
TATC (Tiếng anh tăng cường)	132.000	132.000	-	-	-	-
Tiền ăn 40.000đ/HS/ngày (20 Ngày)		800.000		800.000		800.000
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		300.000		300.000		300.000
Học phẩm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Khám sức khỏe	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
Học phí Công lập	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
HP2B (học phí 2 buổi)	195.000	195.000	195.000	195.000	195.000	195.000
Tin học chuẩn Quốc tế	145.000	145.000	145.000	145.000	145.000	145.000
Chuyển đổi số	41.000	41.000	41.000	41.000	41.000	41.000
KNS (Kỹ năng sống)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
Tổng tiền	1.053.000	2.153.000	1.101.000	2.201.000	841.000	1.941.000

Ngày 15 tháng 11 năm 2024

Người lập

Đào Thị Thu Hiền



Hiệu Trưởng

Thăm Thị Tuyết Nhung

THÔNG BÁO THU KHỐI 8
THÁNG 11 NĂM HỌC 2024-2025

LỚP	8A1-8A2-8A5(TANC-KBT)	8A1-8A2-8A5(TANC-BT)	8A3-8A4-(TATC-KBT)	8A3-8A4-(TATC-BT)	8A6-8A7-8A8 KBT	8A6-8A7-8A8 BT
ĐIỆN+ bảo trì máy lạnh	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
Nước Uống	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
STEM	180.000	180.000			180.000	180.000
TANC (Tiếng anh với người nước ngoài)	260.000	260.000	260.000	260.000	-	-
TATC (Tiếng anh tăng cường)			132.000	132.000	-	-
Tiền ăn 40.000đ/HS/ngày (20 Ngày)		800.000		800.000		800.000
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		300.000		300.000		300.000
Học phẩm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Khám sức khỏe	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
Học phí Công lập	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
HP2B (học phí 2 buổi)	195.000	195.000	195.000	195.000	195.000	195.000
Tin học chuẩn Quốc tế	145.000	145.000	145.000	145.000	145.000	145.000
Chuyển đổi số	41.000	41.000	41.000	41.000	41.000	41.000
KNS (Kỹ năng sống)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
Tổng tiền	1.101.000	2.201.000	1.053.000	2.153.000	841.000	1.941.000

Người lập

Đào Thị Thu Hiền

Ngày 15 tháng 11 năm 2024
Hiệu Trưởng



Trần Thị Tuyết Nhung

THÔNG BÁO THU KHỐI 9
THÁNG 11 NĂM HỌC 2024-2025

LỚP	9A1-9A2- (TATC-KBT)	9A1-9A2- (TATC-BT)	9A3-9A4- (TANC-KBT)	9A3-9A4- (TANC- BT)	9A5 - KBT	9A5 - BT
ĐIỆN+ bảo trì máy lạnh	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
Nước Uống	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
STEM	-	-	180.000	180.000	180.000	180.000
TANC (Tiếng anh với người nước ngoài)	260.000	260.000	260.000	260.000	-	-
TATC (Tiếng anh tăng cường)	132.000	132.000	-	-	-	-
Tiền ăn 40.000đ/HS/ngày (20 Ngày)		800.000		800.000		800.000
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		300.000		300.000		300.000
Học phẩm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Khám sức khỏe	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
Học phí Công lập	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
HP2B (học phí 2 buổi)	195.000	195.000	195.000	195.000	195.000	195.000
Tin học tăng cường	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
Chuyển đổi số	41.000	41.000	41.000	41.000	41.000	41.000
KNS (Kỹ năng sống)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
Tổng tiền	998.000	2.098.000	1.046.000	2.146.000	786.000	1.886.000

Ngày 15 tháng 11 năm 2024

Người lập

Hiệu Trưởng

Đào Thị Thu Hiền



Thân Thị Tuyết Nhung